

Số: **2385**/BXD-QLDNHà Nội, ngày **19** tháng 5 năm 2020V/v kế hoạch SXKD và đầu tư  
năm 2020 của Tổng công ty HUD

Kính gửi: Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 764/HUD-TGTT ngày 02/3/2020, số 1284/HUD-TGTT ngày 06/4/2020 của Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (Tổng công ty HUD) về việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và xây dựng kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2020 của Tổng công ty. Sau khi xem xét, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Về kế hoạch sản xuất kinh doanh và danh mục dự án đầu tư năm 2020:

1.1 Chấp thuận các chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng công ty HUD như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu	TỔNG CÔNG TY			CÔNG TY MẸ		
		TH 2019	KH 2020		TH 2019	KH 2020	
			KH	% so với TH 2019		Giá trị	% so với TH 2019
1	Giá trị SXKD	9.650	9.800	102%	2.910	3.677	126%
2	Giá trị đầu tư	3.497	3.800	109%	2.294	2.600	113%
3	Doanh thu	8.402	8.650	103%	2.130	2.350	110%
4	LN trước thuế	665	685	103%	210	220	105%
5	Nộp NSNN	1.299	1.550	116%	900	1.150	128%

1.2 Chấp thuận Danh mục các dự án đầu tư năm 2020 của Tổng công ty HUD, bao gồm 85 dự án với tổng vốn đầu tư là 3.800 tỷ đồng, cụ thể:

- Dự án đầu tư chuyển tiếp từ các năm trước đây, tiếp tục triển khai trong năm 2020: 67 dự án với vốn đầu tư là 3.519,7 tỷ đồng (*Phụ lục 1 kèm theo*)

- Dự án đầu tư mới năm 2020: 18 dự án với vốn đầu tư là 280,3 tỷ đồng (*Phụ lục 2 kèm theo*)

1.3 Tổng công ty HUD có trách nhiệm:

- Triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư dự án theo kế hoạch sản xuất kinh doanh nêu trên đảm bảo hiệu quả, đúng thẩm quyền và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành;

- Rà soát, đánh giá lại toàn bộ các dự án trong Danh mục dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án chậm tiến độ, kéo dài, kém hiệu quả để xử lý các tồn tại, yếu

kém trong công tác đầu tư, trên cơ sở đó thực hiện tái cơ cấu, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, tập trung thu hồi công nợ, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của doanh nghiệp;

- Báo cáo Bộ xem xét, phê duyệt/quyết định/quyết định chủ trương/cho ý kiến đối với các dự án đầu tư theo thẩm quyền được quy định tại Quyết định số 706/QĐ-BXD ngày 21/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ và các văn bản quy định của pháp luật khác có liên quan;

- Triển khai thực hiện Phương án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo Quyết định số 403/QĐ-BXD ngày 23/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, trọng tâm là hoàn thành cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty theo đúng kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg ngày 15/8/2019; thực hiện công tác sắp xếp, thoái vốn các danh mục đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết theo Phương án được duyệt đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá về hoạt động SXKD, tình hình tài chính của Công ty mẹ và các công ty con của Tổng công ty, đặc biệt đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản, tình hình quản lý, sử dụng đất tại doanh nghiệp và việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; tập trung quản lý, kiểm tra, giám sát các chỉ tiêu về doanh thu, giá vốn, hàng tồn kho, công nợ phải thu, phải trả và giá trị đầu tư...; đánh giá kết quả tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí quản lý năm 2019 và xây dựng kế hoạch tiết giảm chi phí năm 2020;

- Khẩn trương hoàn thành công tác quyết toán các dự án hoàn thành (dự án thành phần, dự án tổng thể) theo đúng quy định của pháp luật;

- Chấp hành nghiêm các chế độ chính sách, pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

2. Tổng công ty HUD trên cơ sở các ý kiến nêu tại Mục 1 tại văn bản này, xem xét và quyết định phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 của doanh nghiệp theo đúng thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước Bộ Xây dựng trong việc tổ chức triển khai kế hoạch đến các đơn vị thành viên, đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành, báo cáo Bộ Xây dựng và các cơ quan chức năng tình hình thực hiện kế hoạch theo quy định.

3. Trong bối cảnh dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, khó lường, yêu cầu Hội đồng thành viên Tổng công ty HUD tiếp tục theo dõi, nắm chắc diễn biến phức tạp của đại dịch để có những giải pháp ứng phó kịp thời, nhanh chóng khắc phục hậu quả, phục hồi sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm, đời sống của người lao động. Mặt khác, phải tập trung tháo gỡ khó khăn, tìm ra các giải pháp hữu hiệu để tập trung hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như đã đề ra; cập nhật thường xuyên chỉ

dạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc ứng phó với dịch Covid-19; chủ động rà soát, đánh giá tác động, ảnh hưởng do dịch bệnh gây ra tới các chỉ tiêu chính về SXKD năm 2020 của Tổng công ty, báo cáo, kịp thời đề xuất với Bộ Xây dựng và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Bộ Xây dựng thông báo đề Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: Tài chính, KH&ĐT;
- Vụ: KHTC, TCCB;
- HĐTV, KSV tại HUD;
- Lưu VT, QLDN (N2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Bùi Phạm Khánh**

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2020 CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ

(Kèm theo văn bản số 2385/BXD-QLDN ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Xây dựng)

BPT: Tự động

Stt	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	Kế hoạch đầu tư năm 2020				Ghi chú
										Tổng cộng	Vốn tự có	Vốn huy động khác	Vốn tín dụng thương mại	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
<b>TỔNG CỘNG CHUNG TCI</b>														
<b>A CÔNG TY MẸ</b>														
1	Dự án Khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc	Hà Đông, Hà Nội	HUD	2003	2020	62 ha	697,2	B	487,8	32,4	13,9	7,1	11,4	
2	Dự án Khu đô thị mới HUD - Sơn Tây	Sơn Tây, Hà Nội	HUD	2010	2022	23,4 ha	1.224,2	A	1.033,3	148,0	29,6	44,4	74,0	
3	Dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh	Hoài Đức, Hà Nội	HUD	2020	2026	33,73 ha	700,2	A	24,9	9,6	1,9	2,9	4,8	
4	Dự án Khu dịch vụ tổng hợp và nhà ở hồ Linh Đàm	Hoàng Mai, Hà Nội	HUD	2000	2016	160,09 ha	700,2	A	10,4	3,0	1,0	0,4	1,6	
5	Dự án Khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp	Hoàng Mai, Hà Nội	HUD	2001	2016	51,71 ha	664,2	B	375,0	1,3	0,4	0,7	0,3	
6	Dự án Khu đô thị Đông Sơn - Thanh Hóa	Thanh Hóa	HUD	2007	2017	78,35 ha	703,9	B	568,8	22,9	6,6	6,0	10,3	
7	Dự án Khu đô thị mới Đông Bắc ga Thanh Hóa	Thanh Hóa	HUD	2001	2013	23,68 ha	161,2	B		1,4	0,4	0,4	0,6	
8	Dự án Khu đô thị mới Châu Sơn	Hà Nam	HUD	2004	2013	36,4ha	196,3	B	204,1	0,5	0,1	0,1	0,2	
9	Dự án Khu dân cư 9,1ha Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	HUD	2010	2016	8,6ha	396,0	B	458,8	1,9	0,6	1,0	0,4	
10	Dự án Khu đô thị mới Tây Nam hồ Linh Đàm	Thanh Trì, Hà Nội	HUD	2007	2018	32,4 ha	2.147,7	A		6,0	1,8	3,0	1,2	
11	Dự án Khu đô thị mới Phú Mỹ, Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	HUD	2009	2023	122,8 ha	1.887,6	A	955,3	408,0	120,4	220,7	66,9	
12	Dự án Tổ hợp Chung cư và Văn phòng (HUD BUILDING NHA TRANG)	Nha Trang, Khánh Hòa	HUD	2016	2019	3.753 m2 25+2 tầng	745,5	B	556,9	120,8	24,9	62,7	33,2	
13	Dự án Khu đô thị sinh thái Chánh Mỹ Giai đoạn 1	Thủ Đức Một, Bình Dương	HUD	2008	2026	114,7 ha	3.106,6	A	1.642,7	300,0	105,6	125,1	69,3	
14	Dự án Khu đô thị sinh thái Chánh Mỹ Giai đoạn 2	Thủ Đức Một, Bình Dương	HUD	2004		240 ha	5.532,0	A	17,1	259,0	91,2	108,0	59,8	



STT	Tên dự án	Địa điểm	Châu đầu tư	Khởi công	Hoàn thành	Quy mô (ha/m <sup>2</sup> )	Tổng mức đầu tư/Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án	Lợi kế thực hiện đến hết 31/12/2019	Kế hoạch đầu tư năm 2020				Ghi chú
										Tổng cộng	Vốn tự có	Vốn huy động khác	Vốn tín dụng thương mại	
11	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
15	Dự án Khu đô thị mới Đông Tang Long	Quận 9, TP HCM	HUD	2004	2019	159,36 ha	3.440,0	A	2.030,3	161,0	34,3	86,2	40,5	
16	Dự án cải tạo chỉnh trang tuyến phố Ngô Gia Tự và đầu tư xây dựng HTKT Khu đô thị mới Việt Hùng	Long Biên, Hà Nội	HUD	2003	2016	302,5 ha	2.962	A	1.443,5	28,6	10,1	11,9	6,6	
17	Dự án Khu nhà ở xã hội Giảng Biên	Long Biên, Hà Nội	HUD							0,1	0,0	0,0	0,0	
18	Dự án Khu đô thị mới Phố Nối	Hàng Yên	HUD							2,3	0,8	1,0	0,5	
19	Dự án Khu đô thị mới Thanh Lâm - Đại Thành 2	Mê Linh, Hà Nội	HUD	2011	2021	55,4 ha	1.873,0	A	847,8	498,5	129,8	262,0	106,8	
20	Dự án Tòa nhà Văn phòng HLD/TOWER	Thanh Xuân, Hà Nội	HUD	2009	2021	6.500 m <sup>2</sup> đất 32T+3H 28T+3H	2.059,1	A	1.766,8	143,0	42,3	72,9	27,8	
21	Dự án Khu dân cư số 5	Đà Lạt, Lâm Đồng	HUD	2018	2025	37,54 ha	734,6	B	291,0	55,5	11,1	25,1	19,3	
22	Dự án Khu dân cư số 6 thuộc khu dân cư công viên giải trí Hiệp Bình Phước	Thu Đức, TPHCM	HUD	2004	2021	26,7 ha	1.486,0	A	748,3	367,4	88,2	176,4	102,9	
23	Dự án Khu đô thị mới Phước An	Nhơn Trách, Đồng Nai	HUD	2006	2015	150 ha	665,2	B		3,0	0,8	1,6	0,6	
24	Dự án Khu dân cư Long Thọ - Phước An	Đồng Nai	HUD	2002	2017	223,76 ha	838,076	B	471,8	3,6	0,9	1,9	0,8	
25	Dự án Tòa nhà HUD - Ngõ Đinh	Hà Nội	HUD						0,7	15,0	3,9	7,9	3,2	
26	Dự án Khu đô thị mới Tân Lập	Dân Phước, Hà Nội	HUD			177 ha			9,0	0,8	0,8	-	-	
27	Dự án Khu đô thị mới Mê Linh - Đại Thịnh	Mê Linh, Hà Nội	HUD			136,6 ha			1,8	1,0	1,0	-	-	
28	Dự án Khu đô thị mới Thanh Lâm - Đại Thịnh 1	Mê Linh, Hà Nội	HUD			53,57 ha			2,0	0,4	0,4	-	-	
29	Các dự án khác								0,3	2,8	2,8	-	-	

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Chu đầu tư	Khởi công	Hoàn thành	Quy mô (ha/m <sup>2</sup> )	Tổng mức đầu tư/Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án	Lấy kế thực hiện đến hết 31/12/2019	Kế hoạch đầu tư năm 2020				Ghi chú
										Tổng cộng	Vốn tự có	Vốn huy động khác	Vốn tín dụng thương mại	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
B	CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN									921,9	184,4	474,6	262,9	
I	CÔNG TY CP ĐT VÀ XD HUD1									50,0	10,0	25,0	15,0	
1	Dự án Khu nhà ở 176 Định Công	Hà Nội	HUD1	2017	2019	1,3 ha	1.800,0	A	1.226,0	50,0	10,0	25,0	15,0	
II	CÔNG TY CP ĐT VÀ PT NHÀ HUD2									5,0	1,0	2,5	1,5	
1	Dự án Nhà ở Chung cư cao tầng B - CT2 (Twin Tower)	Hà Nội	HUD2	2014	2016	21T	690,0	B	-	1,0	0,2	0,5	0,3	
2	Dự án LK 27, BT 01 KĐT Đòng Sơn, Thanh Hóa	Thanh Hóa	HUD2							0,2	0,0	0,1	0,0	
3	Dự án Công trình tại 777 Giải Phóng, Hà Nội	Hà Nội	HUD2	2018	2020	28T	900,0	B	-	3,9	0,8	2,0	1,2	
III	CÔNG TY CP ĐT VÀ XD HUD3									10,0	2,0	5,0	3,0	
1	Dự án Tòa nhà Hanel - Hud3	Hà Nội	HUD3	2017	2019			B	39,6					
2	Dự án CT1 Hà Tĩnh		HUD3						2,1	10,0	2,0	5,0	3,0	
3	Dự án lô LKV-19A, LKV-20A khu ĐTM Hưd Sơn Tây, thị xã Sơn Tây, Hà Nội	Hà Nội	HUD3	2017	2020			B	37,5					
IV	CÔNG TY CP ĐT VÀ XD HUD4									198,0	39,6	102,2	56,2	
1	Dự án Khu đô thị sinh thái Sông Đơ	Thanh Hóa	HUD4	2013	2020	67,4 ha	931,0	B	866,9	122,9	24,6	64,7	33,6	
2	Dự án NOXH can bộ chiến sỹ công an tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa	HUD4						707,3	23,5	4,7	11,8	7,1	
3	Dự án khu nhà ở lô 2, 3 Quảng Hưng, Thanh Hóa	Thanh Hóa	HUD4						55,0	31,9	6,4	15,9	9,6	
4	Dự án khu B khu CN Bim Sơn, Thanh Hóa	Thanh Hóa	HUD4						55,3	19,7	3,9	9,9	5,9	
V	CÔNG TY CP ĐT PT NHÀ VÀ ĐÓ THỊ HUD6									55,0	11,0	27,5	16,5	
1	Dự án Khu dân cư môn phía Nam Kê Sặt, Hải Dương	Hải Dương	HUD6						-	55,0	11,0	27,5	16,5	
VI	CÔNG TY CP ĐT VÀ PT BDS HUDLAND									105,9	21,2	53,0	31,8	
1	Dự án Khu đô thị mới Bình Giang, Hải Dương	Hải Dương	HUDLAND	2015	2020	43,8 ha	643,0	B	-	96,5	19,3	48,3	29,0	
2	Dự án lô đất CC3		HUDLAND						-	3,4	0,7	1,7	1,0	

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Chú đầu tư	Khởi công	Hoàn thành	Quy mô (ha/m <sup>2</sup> )	Tổng mức đầu tư/Tổng mức đầu tư đầu chính	Nhóm dự án	Lấy kế thực hiện đến hết 31/12/2019	Kế hoạch đầu tư năm 2020				Ghi chú
										Tổng công	Vốn tự có	Vốn huy động khác	Vốn tín dụng thương mại	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
3	Dự án sân Golf quốc tế Thuận Thành	Bắc Ninh	HUDLAND							6,0	1,2	3,0	1,8	
VII	<b>CÔNG TY CPĐT NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD8</b>								<b>549,1</b>	<b>60,0</b>	<b>12,0</b>	<b>30,0</b>	<b>18,0</b>	
1	Dự án Khu nhà ở Bình Minh, Tp Lào Cai	Lào Cai	HUD8	2011	2015	4,51 ha	218,1	B	207,8	0,8	0,2	0,4	0,2	
2	Dự án Xuân Phương Garden	Hà Nội	HUD8						223,8	45,8	9,2	22,9	13,7	
3	Dự án LKVI5, LKVI6A, LKVI6B KĐT HUD-Sơn Tây	Hà Nội	HUD8						117,6	13,4	2,7	6,7	4,0	
VIII	<b>CÔNG TY CPĐT NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD SÀI GÒN</b>								-	-	-	-	-	
IX	<b>CÔNG TY CPĐT VÀ XD HUD10</b>								<b>19,4</b>	<b>41,0</b>	<b>8,2</b>	<b>20,5</b>	<b>12,3</b>	
1	Dự án Khu dân cư mới phía Nam Kê Sắt, Hải Dương	Hải Dương	HUD10						19,4	41,0	8,2	20,5	12,3	
X	<b>CÔNG TY CPĐT NHÀ Ở XH HUD.VN</b>								<b>70,0</b>	<b>59,0</b>	<b>11,8</b>	<b>31,1</b>	<b>16,1</b>	
1	Dự án lô LK-39 Khu DTM Đông Sơn, Thanh Hóa	Thanh Hóa	HUD.VN					B	-	9,0	1,8	4,7	2,5	
2	Dự án Khu nhà ở Ao Bàng Bắc Ninh	Bắc Ninh	HUD.VN					B	70,0	25,0	5,0	13,2	6,8	
3	Dự án DTXD hạ tầng KNO Tây Nội Phủ - Bắc Ninh	Bắc Ninh	HUD.VN							25,0	5,0	13,2	6,8	
XI	<b>CÔNG TY CPĐT NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD NHÀ TRANG</b>								<b>1.074,9</b>	<b>132,0</b>	<b>26,4</b>	<b>69,5</b>	<b>36,1</b>	
1	Dự án Khu DTM Phước Long, Tp Nha Trang	Nha Trang, Khánh Hoà	HUD Nhà Trang	2009	2015	48,2 ha	673,0	B	645,1	21,0	4,2	11,1	5,7	
2	Dự án NGXH-01 Phước Long	Nha Trang, Khánh Hoà	HUD Nhà Trang				401,6	B	321,7	28,0	5,6	14,7	7,7	
3	Dự án NGXH-02 Phước Long	Nha Trang, Khánh Hoà	HUD Nhà Trang	2019	2021	3,715 m <sup>2</sup>	216,0	B		25,0	5,0	13,2	6,8	
4	Dự án hạ tầng biệt thự Nhà Trang - Sea Park	Nha Trang, Khánh Hoà	HUD Nhà Trang	2016	2020	1,3344 ha			96,7	3,0	0,6	1,6	0,8	
5	Dự án Khu đô thị mới Công viên trung tâm Đông Xoài	Đông Xoài, Bình Phước	HUD Nhà Trang						11,4	55,0	11,0	28,9	15,1	
XII	<b>CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ NHÀ Ở VÀ KHU ĐÔ THỊ (HUDS)</b>								<b>73,8</b>	<b>110,0</b>	<b>22,0</b>	<b>57,9</b>	<b>30,1</b>	
1	Dự án Khu nhà ở Vn Lâm, Ba Vì, thị xã Sơn Tây	thị xã Sơn Tây	HUDS						67,6	50,0	10,0	26,3	13,7	
2	Dự án Lương Sơn - Hòa Bình, Hà Nội	Hà Nội	HUDS						1,2	34,5	6,9	18,2	9,4	

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Khởi công	Hoàn thành	Quy mô (ha/m <sup>2</sup> )	Tổng mức đầu tư/Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án	Lấy kế thực hiện đến hết 31/12/2019	Kế hoạch đầu tư năm 2020				Ghi chú
										Tổng cộng	Vốn tự có	Vốn huy động khác	Vốn tín dụng thương mại	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
3	Dự án Nhà trẻ Đồng Bám, Tp. Thái Nguyên	Thái Nguyên	HUDS						2,5	5,5	1,1	2,9	1,5	
4	Dự án Phố Yên, Tp. Thái Nguyên	Thái Nguyên	HUDS						-	5,0	1,0	2,6	1,4	
5	Dự án cải tạo trụ sở	Thái Nguyên	HUDS						2,6	15,0	3,0	7,9	4,1	
<b>XIII</b>	<b>CÔNG TY CP ĐT PT NHÀ VÀ ĐÓ THỊ HUDSE</b>								<b>53,8</b>	-	-	-	-	
1	Dự án LK2, LK4 Khu ĐT 9, Hà Tĩnh	Bắc Ninh	HUDSE	2016	2018	1,5 ha	100,0	B	53,8	-	-	-	-	
<b>XIV</b>	<b>CÔNG TY TNHH MTV ĐT VÀ XD KIÊN GIANG</b>								-	<b>50,0</b>	<b>10,0</b>	<b>26,3</b>	<b>13,7</b>	
1	Dự án Khu đô thị Suối Lớn, Phú Quốc	Kiên Giang	HUD KG			90 ha	-	A		50,0	10,0	26,3	13,7	
<b>XV</b>	<b>CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XD ĐÓ THỊ VIỆT NAM (VINA UIC)</b>								-	<b>38,0</b>	<b>7,6</b>	<b>20,0</b>	<b>10,4</b>	
1	Dự án Khu dân cư mới phía Nam Kè Sắt, Hải Dương	Hải Dương	VINA UIC			0,75 ha	-	B		35,0	7,0	18,4	9,6	
2	Dự án Khu dân cư Bắc đường Nguyễn Huệ, Đồng Hà, Quảng Trị									<b>3,0</b>	<b>0,6</b>	<b>1,6</b>	<b>0,8</b>	
<b>XVI</b>	<b>CÔNG TY CP ĐẦU TƯ TAM ĐẢO</b>								<b>3,4</b>	<b>8,0</b>	<b>1,6</b>	<b>4,2</b>	<b>2,2</b>	
1	Dự án cải tạo một số hạng mục sân golf Tam Đảo, Hà Nội	Hà Nội	HUD TB						3,4	5,0	1,0	2,6	1,4	
2	Dự án LK-06, LK-08 khu ĐTM 9, Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	HUD TB							3,0	0,6	1,6	0,8	



PHỤ LỤC 2

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỚI NĂM 2020 CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ**

(Kèm theo văn bản số **2385** /BXD-QLDN ngày **19** tháng 5 năm 2020 của Bộ Xây dựng)



BVT - Ty, đồng

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Chu đầu tư	Khởi công	Hoàn thành	Quy mô (ha/m <sup>2</sup> )	Tổng mức đầu tư/Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án	Lấy kế thực hiện đến hết 31/12/2019	Kế hoạch đầu tư năm 2020			Chỉ chủ	
										Tổng cộng	Vốn tự có	Vốn huy động khác		Vốn tín dụng thương mại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
	<b>TỔNG CÔNG CHUNG TCT</b>													
<b>A</b>	<b>CÔNG TY MẸ</b>													
1	Dự án Tòa nhà PEACE HOME	Núi Tráng, Khánh Hoà	HUD			254,45 m <sup>2</sup>			-	280,3	56,3	139,8	84,2	
<b>B</b>	<b>CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN</b>													
<b>I</b>	<b>CÔNG TY CP ĐT VÀ XD HUD1</b>													
1	Dự án KĐT Sóng Dành - Quảng Bình	Quảng Bình	HUD1						-	80,0	16,0	40,0	24,0	
2	Dự án Khu nhà ở Chiến sỹ Học viện Biên Phòng - Sơn Tây	Hà Nội	HUD1							65,0	13,0	32,5	19,5	
3	Dự án Khu đô thị mới Đồng Anh - Hà Nội	Hà Nội	HUD1							5,0	1,0	2,5	1,5	
<b>II</b>	<b>CÔNG TY CP ĐT VÀ PT NHÀ HUD2</b>													
1	Dự án Khu đô thị mới HUD - Sơn Tây	Hà Nội	HUD2							10,0	2,0	5,0	3,0	
2	Dự án Khu đô thị mới Thanh Lâm - Đai Thịnh 2	Hà Nội	HUD2							10,0	2,0	5,0	3,0	
3	Dự án Khu đô thị mới Phú Mỹ, Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	HUD2							10,0	2,0	5,0	3,0	
<b>III</b>	<b>CÔNG TY CP ĐT VÀ XD HUD3</b>													
1	Dự án chung cư 2,1ha KĐT Châu Sơn		HUD3							10,0	2,0	5,0	3,0	
2	Dự án Xuân Thành Land ở Hà Tĩnh		HUD3							10,0	2,0	5,0	3,0	
<b>IV</b>	<b>CÔNG TY CP ĐT VÀ PT BDS HUDLAND</b>													
1	Dự án Vạn An - Bắc Ninh	Bắc Ninh	HUDLAND							47,1	9,4	23,6	14,1	
2	Dự án KDTM Đồng Tâm - Yên Bái	Yên Bái	HUDLAND							0,2	0,0	0,1	0,1	

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Khai công	Hoàn thành	Quy mô (ha/m <sup>2</sup> )	Tổng mức đầu tư/Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án	Lũy kế thực hiện đến hết 31/12/2019	Kế hoạch đầu tư năm 2020				Ghi chú
										Tổng cộng	Vốn tự có	Vốn huy động khác	Vốn tín dụng thương mại	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
3	Dự án KĐT M Hợp Minh - Yên Bái	Yên Bái	HUDI AND							0,3	0,1	0,2	0,1	
4	Dự án KĐT M Yên Ninh - Yên Bái	Yên Bái	HUDLAND							1,4	0,3	0,7	0,4	
V	<b>CÔNG TY CP ĐT PT NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6</b>									<b>6,0</b>	<b>1,2</b>	<b>3,0</b>	<b>1,8</b>	
1	Dự án Khu dân cư mới tại khu phố Trần Hưng Đạo, Sao Đỏ, Thị Lành, Hải Dương	Hải Dương	HUD6							6,0	1,2	3,0	1,8	
VI	<b>CÔNG TY CP ĐT PT NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD8</b>									<b>10,0</b>	<b>2,0</b>	<b>5,0</b>	<b>3,0</b>	
1	Dự án mới (Thanh Lâm - Đại Thịnh 2)	Hà Nội	HUD8							10,0	2,0	5,0	3,0	
VII	<b>CÔNG TY CP ĐT PT NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD SÀI GÒN</b>									<b>7,0</b>	<b>1,4</b>	<b>3,5</b>	<b>2,1</b>	
1	Dự án khu nhà ở - KĐT Chánh Mỹ	Bình Dương	HUD Sài Gòn							7,0	1,4	3,5	2,1	
XIII	<b>CÔNG TY CP PT NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD NHÀ TRANG</b>									<b>8,0</b>	<b>1,6</b>	<b>4,2</b>	<b>2,2</b>	
1	Dự án CCU-01 và CCU-02 Sea Park	Nha Trang, Khánh Hoà	HUD Nhà Trang							2,0	0,4	1,1	0,5	
2	Dự án CCU-01 Phước Long	Nha Trang, Khánh Hoà	HUD Nhà Trang							6,0	1,2	3,2	1,6	